

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84 /2023/HS-ST

Ngày: 20- 12- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản;

1. Bà Nguyễn Thị Phương Thúy;

2. Bà Phạm Thị Thúy;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nông Anh Vượng, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đưa ra xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2023/TLST-HS, ngày 14 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Tiến D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 13/8/1997; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố C, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Vũ Văn V; Họ và tên mẹ: Vũ Thị H; H1 và tên vợ: Bà Thị H2 và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 0018821 ngày 10/9/2019 của Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Vũ Tiến D số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*”. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Vũ Tiến D do Đoàn Luật sư tỉnh T cử:** Luật sư Nguyễn Công G, Văn phòng Luật sư Dương Tuấn G1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Xuân T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/01/1995; Hộ khẩu thường trú: xóm K, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở: xóm Đ, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Nguyễn Xuân H3; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị M; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 0018834 ngày 15/11/2019 của Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Xuân T số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*”. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt).

***Người bào chữa cho bị cáo** Nguyễn Xuân T **do** Đoàn Luật sư tỉnh T **cử**: Luật sư Lưu Bình D1, Văn phòng Luật sư Dương Tuấn G1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. (Có mặt).

* **Người chứng kiến:**

1, Nguyễn Quang D2, sinh năm 1964.

Trú tại: TDP T, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2, Nguyễn Đức L, sinh năm 1967.

Trú tại: TDP G, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt)

* **Người làm chứng:** Nguyễn Xuân K, sinh năm 1991

Trú tại: Xóm K, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 27/6/2023 tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố P, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, nhận được tin báo có 01 nam giới điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA gắn biển kiểm soát 16N3- 7581 dừng đỗ tại khu vực lề đường H có hoạt động nghi vấn liên quan đến ma túy. Tiến hành kiểm tra người này khai họ tên là Vũ Tiến D, sinh năm 1997, trú ở tổ dân phố C, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, D khai nhận cất giấu ma túy trên người, thu giữ: Trong túi quần sooc bên phải D đang mặc 02 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng bên trong các túi đều chứa viên nén màu hồng (*Niêm phong bì ký hiệu A*), D khai nhận số viên nén trên là ma túy tổng hợp hồng phiến của D mua của Nguyễn Xuân T, sinh năm 1995, trú ở: xóm K, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, nơi ở: xóm Đ, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Ngoài ra Cơ quan

điều tra còn tạm giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sơn màu đỏ gắn biển kiểm soát: 16N3-7581. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa D về Cơ quan điều tra để điều tra làm rõ.

Tại Kết luận giám định số **868** ngày 05/7/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, *kết luận*: Các viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang của Vũ Tiến D là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 49,842 gam.

Quá trình điều tra làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:
Khoảng 18 giờ ngày 26/6/2023 Nguyễn Xuân T đi đến khu vực cầu N thuộc địa phận xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên gặp 01 người nam giới (*Không rõ họ tên, địa chỉ*), qua trao đổi thỏa thuận người này bán cho T 03 túi nilon bên trong có chứa các viên ma túy tổng hợp hồng phiến với giá 14.400.000 đồng (*Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*), sau đó T đem số ma túy trên về nơi ở của mình cất giấu. Khoảng 11 giờ ngày 27/6/2023 Vũ Tiến D sử dụng số điện thoại 0878.989.027 gọi cho T qua số điện thoại: 0385.739.888 hỏi mua ma túy. Hai bên thỏa thuận, thống nhất T bán cho D 03 túi ma túy tổng hợp hồng phiến với giá 7.000.000 đồng/1 gói (Tổng số tiền là 21.000.000 đồng), sau đó hẹn gặp nhau tại khu vực gần cửa hàng bán xăng dầu thuộc tổ dân phố P, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để trực tiếp giao ma túy. T đã lấy 03 túi nilon (02 túi màu xanh, 01 túi màu hồng) bên trong chứa các viên ma túy hồng phiến rồi cất giấu trong túi quần, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM gắn biển kiểm soát 20B1- 224.69 đi từ nơi ở của mình đến địa điểm đã thỏa thuận với D. Tại đây T giao cho D 03 túi ma túy tổng hợp hồng phiến, hẹn khi nào D bán xong ma túy sẽ thanh toán tiền sau. D nhận ma túy từ Thiện rồi cất giấu vào trong túi quần sooc bên phải của mình, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA có gắn biển kiểm soát 16N3-7581 đi đến đoạn đường H, thuộc địa phận tổ dân phố P, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để bán, đến 11 giờ 45 phút cùng ngày khi D chưa kịp bán ma túy thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ 03 túi nilon bên trong có chứa 595 viên ma túy loại Methamphetamine với tổng khối lượng là 49,842 gam như đã nêu trên.

Lời khai của Vũ Tiến D, Nguyễn Xuân T phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định chất ma túy, lời khai của người chứng kiến...và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Trong quá trình điều tra, ngoài vật chứng là 49,842 gam ma túy, Cơ quan điều tra còn tạm giữ số vật chứng, đồ vật, tài sản gồm: 03 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Iphone; số tiền 10.000.000 đồng tiền Ngân hàng N1; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu sơn đỏ gắn biển kiểm soát 16N3-7581.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM gắn biển kiểm soát: 20B1-224.69 tạm giữ của Nguyễn Xuân T: Chiếc xe này thuộc sở hữu của anh Nông Tuấn A, sinh năm 1995, trú ở xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng tháng 02/2023 Tuấn A cho T mượn chiếc xe trên để sử dụng (Tuấn A

không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của T), do vậy Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe cùng toàn bộ giấy tờ xe cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

***Vật chứng của vụ án:**

1) 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A1, có chữ ký của Nguyễn Trần T1, Trần Đức T2 và hình dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên trong chứa 2,148 gam Methamphetamine, vỏ bao gói, là mẫu vật còn lại sau giám định.

2) 01 (Một) niêm phong ký hiệu A2, có chữ ký của Hoàng Anh N, Nguyễn Quang D2, Vũ Tiến D, Vũ Văn D3, Ma Đình G2, Trần Đức T2 và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên trong chứa 568 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine, tổng khối lượng: 47,567 gam.

3) 01 (Một) niêm phong ký hiệu A3, có chữ ký của Hoàng Anh N, Nguyễn Quang D2, Vũ Tiến D, Vũ Văn D3, Ma Đình G2, Trần Đức T2 và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên trong chứa túi nilon, vỏ bì niêm phong ban đầu.

4) 01 (Một) niêm phong ký hiệu B1, có chữ ký của Ma Đình G2, Vũ Văn D3, Vũ Tiến D, Nguyễn Quang D2, Hoàng Anh N, hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh, số thuê bao là: 0878.989.027; số IMEI 1: 353163117886597; IMEI 2: 353163117886605 đã qua sử dụng.

5) 01 (Một) niêm phong ký hiệu Đ2, có chữ ký của Ma Đình G2, Vũ Văn D3, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Quang D2, Hoàng Anh N, hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên trong có một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, gấn số thuê bao là: 0396.470.763; số IMEI: 355763104016997, đã qua sử dụng

6) 01 (Một) niêm phong ký hiệu T1, có chữ ký của Ma Đình G2, Vũ Văn D3, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Quang D2, Hoàng Anh N, hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên trong có một điện thoại nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu xanh, gấn số thuê bao là: 0385.739.888; số IMEI: 353892104326098, đã qua sử dụng.

7) 01 (Một) cân điện tử vỏ nhựa màu trắng, đã qua sử dụng, mặt sau ghi chữ: NOTLEGAL FOR TRADE, 2 x AAA, MADE IN CHINA.

8) 01 (Một) căn cước công dân số 019095008133 mang tên Nguyễn Xuân T do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C cấp ngày 16/9/2021.

9) 01(Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, sơn màu đỏ đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 16N3-7581, số máy nguyên thủy: 4B21-009959, số khung: RLCJ4B9507Y001464.

10) Số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tiền Ngân hàng N1.

Bản cáo trạng số 98/CT-VKSTN-P1, ngày 10/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Vũ Tiến D, Nguyễn Xuân T về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Phân luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Tiến D, Nguyễn Xuân T về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*

Áp dụng theo điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 xử phạt bị cáo D 15- 16 năm tù; phạt bổ sung từ 07 đến 10 triệu đồng.

Áp dụng theo điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 xử phạt bị cáo T 15- 16 năm tù; phạt bổ sung từ 07 đến 10 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy, vỏ bao thu giữ theo quy định.

- 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo xác định các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 xe mô tô thu giữ của bị cáo D là tài sản của bị cáo đã dùng vào việc vận chuyển ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước

- 01 điện thoại Nokia, số tiền 10.000.000đ thu giữ của bị cáo T xác định không liên quan đến việc bị cáo mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo; Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- 01 thẻ căn cước công dân thu giữ của bị cáo T là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo T quản lý sử dụng

- Biển kiểm soát 16N3-7581 xác định không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Hai Luật sư bào chữa cho các bị cáo xác định:

Luật sư Nguyễn Công G nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh khung hình phạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Tuy nhiên về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Vũ Tiến D ở mức đầu khung; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn không có công ăn việc làm vợ nuôi con còn nhỏ.

Luật sư Lưu Bình D1 nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi lượng hình áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất dưới mức thấp nhất của khung hình phạt vì trong quá trình xét xử bị cáo thành khẩn nhận tội có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến.

Các bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của các Luật sư không có bổ sung nội dung nào khác.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do hám lời, ngày 26/6/2023 tại khu vực cầu N thuộc địa phận xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Xuân T mua của người nam giới (*Không rõ họ tên, địa chỉ*) 03 túi nilon bên trong có chứa các viên ma túy tổng hợp hồng phỉn với giá 14.400.000 đồng. Đến ngày 27/6/2023 tại khu vực gần cửa hàng bán xăng dầu thuộc tổ dân phố P, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, T đã bán toàn bộ số ma túy nêu trên cho Nguyễn Tiến D4 với giá 21.000.000 đồng. D4 cất giấu ma túy vào trong túi quần soóc bên phải của mình, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA có gắn biển kiểm soát 16N3-7581 đi đến đoạn đường H thuộc địa phận tổ dân phố P, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để bán, chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng là 49,842 gam Methamphetamine.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo: Vũ Tiến D, Nguyễn Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

b) Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cả hai bị cáo vào năm 2019 bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải, do đó cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bản thân bị cáo Nguyễn Xuân T sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú trước cơ quan điều tra được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cả hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần phạt tiền đối cả hai bị cáo

[6] Vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ của các bị cáo và các vỏ bao mẫu được niêm phong cần tịch thu tiêu hủy theo đúng quy định.

- 01 cân tiểu ly thu giữ của bị cáo T xác định không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

- 01 xe mô tô thu giữ của bị cáo D là tài sản của bị cáo đã dùng vào việc vận chuyển ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước

- 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo xác định các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại Nokia thu giữ của bị cáo T xác định không liên quan đến việc bị cáo mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo; Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- Số tiền 10.000.000đ thu giữ của bị cáo T xác định không liên quan đến việc bị cáo mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo; tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- 01 thẻ căn cước công dân thu giữ của bị cáo T là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo T quản lý sử dụng.

Biên kiểm soát 16N3-7581 xác định không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét lời đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát về tội danh phân hình phạt chính, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho hai bị cáo về tội danh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận các nội dung khác không có căn cứ nên không chấp nhận.

[8] Liên quan trong vụ án này về nguồn gốc ma túy Nguyễn Xuân T khai mua của một người nam giới (*Không rõ họ, tên đệm, địa chỉ*) tại khu vực cầu N thuộc địa phận xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Do bị cáo không biết rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Tiến D, Nguyễn Xuân T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng theo điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Tiến D 16 (Mười sáu) năm tù; phạt bổ sung 05 (Năm) triệu đồng.

2.2. Áp dụng theo điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 15 (Mười lăm) năm tù; phạt bổ sung 05 (Năm) triệu đồng.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy gồm:**

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A1, có chữ ký của Nguyễn Trần T1, Trần Đức T2 và hình dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên trong chứa 2,148 gam Methamphetamine, vỏ bao gói, là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu A2, có chữ ký của Hoàng Anh N, Nguyễn Quang D2, Vũ Tiến D, Vũ Văn D3, Ma Đình G2, Trần Đức T2 và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên trong chứa 568 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine, tổng khối lượng: 47,567 gam.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu A3, có chữ ký của Hoàng Anh N, Nguyễn Quang D2, Vũ Tiến D, Vũ Văn D3, Ma Đình G2, Trần Đức T2 và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên trong chứa túi nilon, vỏ bì niêm phong ban đầu.

- 01 (Một) cân điện tử vỏ nhựa màu trắng, đã qua sử dụng, mặt sau ghi chữ: NOTLEGAL FOR TRADE, 2 x AAA, MADE IN CHINA.

- Biển kiểm soát 16N3-7581.

*** Tịch thu sung quỹ nhà nước:**

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu B1, có chữ ký của Ma Đình G2, Vũ Văn D3, Vũ Tiến D, Nguyễn Quang D2, Hoàng Anh N, hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh, số thuê bao là: 0878.989.027; số IMEI 1: 353163117886597; IMEI 2: 353163117886605 đã qua sử dụng.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu T1, có chữ ký của Ma Đình G2, Vũ Văn D3, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Quang D2, Hoàng Anh N, hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên trong có một điện thoại nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu xanh, gắn số thuê bao là: 0385.739.888; số IMEI: 353892104326098, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, sơn màu đỏ đen, đã qua sử dụng, số máy nguyên thủy: 4B21-009959, số khung: RLCJ4B9507Y001464.

*** Trả lại cho bị cáo T :** 01 căn cước công dân số 019095008133 mang tên Nguyễn Xuân T do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C cấp ngày 16/9/2021.

*** Tạm giữ để đảm bảo thi hành án:**

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu Đ2, có chữ ký của Ma Đình G2, Vũ Văn D3, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Quang D2, Hoàng Anh N, hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên trong có một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, gắn số thuê bao là: 0396.470.763; số IMEI: 355763104016997, đã qua sử dụng

- Số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền Ngân hàng N1.

(Hiện nay vật chứng có tại kho của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng số 20 ngày 09/11/2023 và ủy nhiệm chi số 261/441 ngày 09/11/2023).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Tiến D, Nguyễn Xuân T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Văn Bản